

Những Kẻ Tạo Nên “Nghị Vấn”

Trong lúc lang thang vào nét, tình cờ đọc trên trang web Phù Sa bài viết của nhà văn Đặng Văn Sinh tựa đề là một câu hỏi Bài thơ “Lính mà em” của ai? Mở đầu tác giả Đặng Văn Sinh viết:

“Sau khi Phạm Tiến Duật qua đời, nhà văn Nguyễn Khắc Phục cho đăng lại bài thơ “Lính mà em” của nhà thơ quá cố. Bài thơ đã gây ấn tượng mạnh trong tôi, bởi yếu tố lãng mạn trữ tình được thể hiện qua những dòng cảm xúc thật chân thành của một người lính trong cuộc chiến đang ở vào thời kỳ vô cùng khốc liệt...”

Phần giữa bài viết có thêm một chi tiết ly kỳ:

“Ông Vũ Quốc Châm là quân giải phóng, trong tháng 4-75 có nhật được tại phi trường Đà Nẵng một cuốn sổ tay của người lính Việt nam Cộng hòa nào đó để lại, trong đó chép bài thơ “Lính mà em”, cũng đều cho rằng tác giả là một nhà thơ lớn của quân giải phóng được đề cập ở trên. Nhưng sau đó có một cô bé (ở miền Nam) phát hiện ra, trong sổ tay chị gái của mình cũng có bài thơ giống hệt như thế (chỉ khác vài ba chữ) mà tác giả lại là... một người lính Sài Gòn?

Vậy thì rốt cuộc, bài thơ “**Lính mà em**” là của ai? Của nhà thơ Phạm Tiến Duật mà người lính Cộng hòa nào đó vô tình “nhặt được” bản thảo rơi trên đường hành quân, chép vào sổ tay rồi đến khi thành phố thất thủ, anh ta “bỏ của chạy lấy người” di tản (hoặc tử thương) tại phi trường hay là ngược lại?...” (trích).

Còn nhiều chi tiết ly kỳ, nhưng chỉ trích chừng ấy cũng tạm đủ! Đây là một chuyện ly kỳ thật! “Họ” cho rằng tác giả bài thơ ấy là một nhà thơ lớn của Quân Giải Phóng và người lính Việt Nam Cộng Hòa “nhặt được” bản thảo rơi trên đường hành quân? Thế thì đến bây giờ bản thảo bài thơ ấy (của người bộ đội đã quá cố) đâu để “nhà văn Nguyễn Khắc Phục cho đăng lại bài thơ “Lính mà em” của nhà thơ quá cố”? Sao lại còn có một bài thơ tương tự như vậy (nhưng có khác vài ba chữ) được ghi lại trong một cuốn sổ tay của người con gái sinh trưởng tại Miền Nam? Nếu sự thật anh bộ đội tác giả này sáng tác bài thơ “Lính mà em”, thì anh ta sáng tác trong thời điểm đang ở Trường sơn và chỉ ghi vào cuốn sổ tay mà không dám phổ biến. Vậy thì đâu có nhiều bản để bây giờ có nhiều người nhặt được? Nên lập luận nêu ra bởi Đặng Văn Sinh trên không đứng vững và có rất nhiều nghi vấn.



Nhưng xin hãy gác lại những nghi vấn, đi ngược dòng thời gian để tìm về một khung trời dĩ vãng, nơi đó đã cho chúng ta những nỗi niềm băng khuâng khi nhớ lại một thời...! Những ngày tháng tuy không có kỷ niệm đẹp để nâng niu, không có một chuỗi ngày hạnh phúc để nhung nhớ, vì lúc ấy quê hương đang chìm trong lửa đạn của một thời chiến tranh; một thời nhọc nhằn của tuổi trẻ, một thời lo âu của tuổi già, một thời kinh hoàng của bé thơ, một thời mà người dân Việt chỉ nghe:

*Đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường dừng chổi đứng nghe...
Đại bác qua đêm đánh thức mẹ dậy... Đại bác qua đây con thơ giật mình...
Từng vùng thịt xương có mẹ có em...”*

Đại Bác Ru Đêm nhạc của TCS).

Còn cảnh nào buồn hơn khi quê hương đang ngày đêm ì ảm lửa đạn? Đã nhiều đêm thấy mắt mẹ không vui. Mà làm sao mẹ vui cho được khi đàn con của Mẹ Việt Nam đưa thì theo chủ nghĩa này, đưa thì mang lý tưởng khác để bôi mặt chém giết lẫn nhau? Phía nào cũng cho là “Chính nghĩa” để tạo nên lòng hận thù giữa người Bắc người Nam cho đến bây giờ, sau gần 40 năm chấm dứt chiến tranh, nhưng vẫn còn mang trong lòng hận thù và phân hóa. Mà thử nhìn lại cuộc chiến bi thảm ấy có đem đến cho dân tộc Việt Nam một ý nghĩa nào khả dĩ để an ủi những người đã nằm xuống? Chống ngoại xâm để bảo tồn Quốc tổ ư? Sao những người của hai phía đã hy sinh trên chiến trường đều mang chung những họ Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn... và đều là giòng họ của Việt tộc?

Cuộc chiến huynh đệ tương tàn này đâu phải do ý muốn của Cha Mẹ, nhưng không thể ngăn cản được đàn con nên mới chuỗi lấy đau buồn! Từ đó nét ưu tư của cha đã hằn lên vầng trán, vì hơn nửa đời lận đận mà cha chưa có giây phút bình an! Cũng như tuổi bé thơ cảm thấy ngỡ ngàng chưa biết những chuyện xảy ra là thế nào, tại sao? Chỉ biết cuộc tương tàn này bắt nguồn từ chiến dịch “Giải Phóng Miền

Nam” của chính quyền Hà Nội đã đưa quân xâm chiếm miền Nam. Như chứng tích của một anh Bộ đội Giải phóng trên đường vào Nam, nhưng không may đã tử thương, còn để lại trong ba lô một bài thơ gửi về cho Mẹ, với một tâm sự rất chân thành, đã diễn tả lại thân phận của anh Bộ đội Giải phóng quân rất trung thực và nhân bản:

*Từ ngày con lên đường xa mẹ
Theo anh em sang Lào rồi dần bước vào Trung
Đường xa thân núi chập chùng
Sớm nắng biển chiều mưa rừng gian khổ (*)*

Nhưng những anh Bộ đội giải phóng ấy vào đến miền Nam, thấy tất cả người dân họ sống trong cảnh hạnh phúc đầm ấm, thấy học sinh ngày ngày cắp sách đến trường, thấy bóng mẹ vẫn vui bên liếp cải, thấy chị đang gánh hàng ra chợ bán, thấy cha đang cặm cụi ngoài đồng với những luống cày vun lên đất mới, thấy những đồng lúa xanh tươi như đang trải dài đến tận chận trời, thấy vườn cây nặng oằn những trái, nhưng thân cây vẫn sừng sững hiên ngang để giữ gìn hoa trái, để ướp mầm sức sống cho con người... Đã khiến cho anh Bộ đội kia thảng thốt kêu lên: **“Con nhìn ra thấy giải phóng gì đâu?”** (*)

Đây là tâm sự chân thành được thốt ra từ cõi lòng thánh thiện của anh “Giải phóng quân”, nhưng đáng tiếc



anh không còn may mắn đem tấm chân tình ấy để trang trải cho mai sau, làm nhân chứng cho lịch sử! Chiến tranh đã cuốn hút tuổi trẻ vào con đường khốn cùng, không lối thoát. Lứa tuổi mà đáng lẽ đang cắp sách đến trường, lại đành phải xếp bút nghiên để theo việc đao cung. Ước vọng chưa thành nhưng biết làm sao khi Tổ quốc cần đến những bàn tay, những tấm lòng bảo vệ. Heo hút từ những vùng rừng sâu núi thẳm, từ những vùng quạnh vắng tiêu điều các anh đã đi qua, đã chứng kiến những cảnh đau lòng đang xảy ra hàng ngày trên quê hương thân yêu! Chiến tranh đã cướp đi biết bao nguồn yêu mến, mà mẹ đã chắt chiu dành dụm cho con, cha ướp mầm sống cho con bằng nuôi dưỡng một cội nguồn văn học muôn đời, những mong cho cây đời kết thành hoa trái. Nhưng vận nước nổi trôi, sơn

hà dậy sóng, những người trai đành phải hy sinh tất cả để lên đường. Còn các nàng thiếu nữ thì bị bỏ lại nơi chốn quê nhà, khi tình chưa nồng duyên chưa đơm mà phải chia tay với người thân yêu, để chỉ còn lại chiếc bóng bên đời mà nỗi chờ mong càng ngày càng thêm mòn mỏi. Với ngày tháng chờ mong bóng dáng của người tình, chợt thấy lòng bé tắc vì lo âu và chờ đợi...

Nhưng may mắn trong thời buổi khốn cùng này, tại miền Nam Việt Nam đã có những phương tiện truyền thông, những lời thăm hỏi từ hậu phương gửi ra tiền tuyến, qua các chương trình dành riêng cho lính. Để khích lệ tinh thần, để an ủi những chàng trai ngoài sương gió, đồng thời xoa dịu nỗi chờ mong của những người yêu của lính. Mặc dầu tâm sự thì muôn trùng nhưng lòng người có hạn, cho dù có xoa dịu bằng cách nào, thì phía chơi vui, huyệt hảng vẫn hướng về tấm lòng của những kẻ chia ly. Người đi vào chốn mịt mù sương gió, biết lấy gì che đắp những giọt buồn đang rơi rụng. Chưa kể đến gian khổ trước mặt, những hiểm nguy chung quanh đang chờ chực từng giây từng phút. Biết lượng trời có đủ rộng để chở che cho thảm cảnh chiến tranh, cho những nạn nhân chỉ biết ngày đêm thiết tha cầu nguyện?

Nếu vắng anh..., em chấp hai tay lên nguyện cầu...! ()
Mẹ ngồi nguyện cầu hằng bao đêm.
Lời kinh vọng xa thật êm đềm.
Mẹ cầu cho con vượt qua ngày tròn... (*)*



Lời cầu nguyện của những người may mắn được sống nơi hậu phương, gửi ra cho các anh nơi tiền tuyến. Nhờ vậy mà những chiến sĩ đang xông pha ngoài chiến trường còn chút an tâm để vui sống với đồng đội, để còn đủ kiên tâm chung lòng bảo vệ Quê hương.

Còn nhớ khoảng giữa thập niên sáu mươi, chương trình phát thanh dành riêng cho lính rất phong phú bằng văn thơ và nhạc. Bằng những phương tiện có được để gửi ra tiền tuyến, trong đó đặc biệt là những cánh thư của người yêu dấu, gói ghém tất cả nỗi nhớ niềm thương trên Đài phát thanh Quân đội Sài Gòn.

*Có những đêm trường em luôn nhắc tên người yêu.
Tha thiết như tiếng chim muông gọi đàn cuối chiều... (*)*

Kìa là lời hứa hẹn của người tình ở hậu phương để sưởi ấm lòng chinh nhân:

Em vẫn nhớ anh nhưng vui thật nhiều cho anh vừa lòng. Và em ngoan mãi để mẹ chúng ta thương nhiều nghe anh. Em hứa với anh hoa còn gặp bướm trao tình cô gái này còn mãi yêu anh đoá hoa trắng đợi chờ anh ()*

Đây là nỗi lòng thầm kín nhưng vô vàn thiết tha của những người mong chờ...Hay nỗi ước mơ làm đẹp thêm lòng tự hào là có người yêu làm lính:

*Nếu em không là người yêu của lính.
Ai đem cánh hoa rừng về tặng em.
Ai băng gió sương cho em đợi chờ.
Và những lúc anh về, ai kể chuyện đời lính cho em nghe... (*)*

Nỗi tự hào của những thiếu phụ có chồng là lính, hay những cô thiếu nữ có người yêu là lính, là niềm hạnh diện dâng hiến tất cả tấm lòng cho Tổ quốc. Nên cho dù nỗi buồn đợi chờ, niềm nhớ nhung có vơi vợi khi vắng bóng người yêu, nhưng họ vẫn gói trọn lòng chờ vào tấm trung trinh tiết nghĩa:

*Ngày anh xa vắng, em không trang điểm đợi chờ...
Đợi chàng một hai năm, hay là cả đời xuân xanh...
Ngày nao đầu pha tuyết sương, vẫn mong tái ngộ một lần... (*)*

Những thiếu nữ vẫn còn mãi ôm ấp một giấc mơ. Giấc mơ một ngày đẹp trời, ra đầu ngõ đón chồng về:

Giọt mưa trên lá... thiếu nữ mừng vì tan chiến tranh chồng về... ()*

Hay mẹ già đón con về sau ngày tàn chinh chiến...

Mẹ lần mò ra trước ao nắm áo người xưa, ngỡ trong giấc mơ... ()*

Hay tâm sự về nỗi ước mơ của người ra đi:

Anh biết khi đi là cách biệt người quen, mà nhớ nhiều là em... Đời chinh nhân mộng mơ, bài thơ chưa đoạn cuối. Ngày mai chép thêm vào em ơi. Viết lên thiệp hồng nét chữ hoa cuối dòng tên em vào được không? ()*

Hay đối với những người đã lên đường với nỗi tự hào là chung góp công sức để bảo vệ Tổ quốc thân yêu:

Bạn ơi, mai này ai hỏi đến tên tôi. Bạn ơi hãy nói khoác chiến y rồi... ()*

Hay chuyện yêu đương của lính, đôi khi cũng chứng tỏ mình tài hoa, để không bị những người dèm pha là “nhát cáy”:

*Ai nói với em nếu anh là lính.
Không biết nói yêu mỗi khi gần em?..
Ai nói với em lính không sầu nhớ.
Không có trái tim đắm say mộng mơ...? (*)*

Những tình tự trên đây chỉ có ở miền Nam Việt Nam mà thôi...

Trở lại với đề tài bài viết: **Bài thơ “Lính mà em” của ai?**

Nếu muốn biết chắc chắn tác giả là ai, thiết tưởng cũng nên tìm về với nguồn gốc, xuất xứ, hoàn cảnh và nguồn cảm hứng tạo thành, cũng như những “chi tiết li kỳ” đã diễn ra chung quanh bài thơ. Để có được những dữ kiện này, cần phải phân biệt “chiều hướng” sáng tác của hai miền Nam-Bắc ở thập niên 50-60. Để từ đó, mới nhận chân được chính xác xuất xứ từ đâu và tác giả là ai?

Theo lịch sử Văn học vào thời đất nước chia đôi, thì hàng ngũ Văn nghệ sĩ miền Bắc phải chịu sự kiểm soát gắt gao của Đảng nhất là tư tưởng, nên không ai dám “lãng mạn” mà nội dung bài thơ “Lính mà em” mang tính lãng mạn trữ tình. Nên nhất định bài thơ không phải xuất xứ từ hàng ngũ Văn nghệ sĩ miền Bắc. Thứ nhì là, miền Bắc gọi những người “Sinh Bắc tử Nam” là “Quân Giải Phóng” để đối với “Lính Việt Nam Cộng Hòa” mà đến giờ vẫn còn gọi như vậy (theo trong bài viết). **Như vậy bài thơ này chắc chắn là xuất xứ từ một “Người Lính của miền Nam”.**

Như đã kể trên, vào thời điểm giữa thập niên sáu mươi, tại miền Nam có chương trình giao duyên giữa các anh chiến sĩ và những em gái hậu phương (đặc biệt như các nhà thơ nữ Lệ Khánh, Lý Thụy Ý v...v... và đã thấy xuất hiện một bài thơ với tựa đề “**Lính mà em**”, sau đó không lâu thì được phổ nhạc và hát trên đài phát thanh Quân đội Sài Gòn. Bản nhạc Lính mà em có những câu như:...

*Tàu về bến, anh hẹn mình dạo phố.
Tay chinh nhân đan năm ngón tay mềm... ” (*)*

Thì có thể thấy lóe lên một chút ánh sáng về xuất xứ của bài thơ. Thành phố Sài Gòn những năm tháng ấy, chắc không ai lại không thấy những người lính Hải Quân hào hoa, mỗi khi tàu cập bến thì có cảnh dập dìu hò hẹn với người yêu đi dạo phố. Hai câu này, so sánh với hai câu trong bài thơ mà được “**quý vị**” ở trên sưu tầm:

*Hẹn nghỉ phép, anh cùng em dạo phố.
Tay chiến binh đan đầu ngón tay mềm...”*
(trích trong bài thơ do quý vị trên sưu tầm và cho rằng tác giả là Phạm Tiến Duật, một nhà thơ lớn của Quân Giải Phóng ở Trường Sơn).

So sánh với hai câu thơ trên, thì ngôn ngữ và tình cảm của các câu trong bản nhạc mang nhiều chất thơ hơn, và khung cảnh thơ mộng và hiện thực hơn, do đó mà cảm hứng trở nên lãng mạn, trữ tình.

Ví dụ như:

*Tàu về bến... đối với: Hẹn nghỉ phép...
Tay chinh nhân... đối với: Tay chiến binh...*

(Tay “chinh nhân” thì lúc nào cũng dịu dàng mềm mại hơn tay “chiến binh” vì tay chiến binh thì phải cầm súng, cầm dao nên đã chai lì. Cho nên, khi thấy “năm ngón tay mềm” mà nằm trong “tay chiến binh” thì thấy tội nghiệp biết bao?)

Ở một đoạn khác của bản nhạc:

*Hôm mình đi ciné về mưa nhiều.
Áo dài xanh bên áo trắng hoa biển.
Anh che cho em đừng làm ướt áo.
Anh quen rồi mưa gió, lính mà em...” (*)*

Chắc chắn ai cũng nhận ra rằng, khung cảnh này thật thơ mộng, nên cho đến bây giờ và có lẽ đến ngàn sau vẫn còn bằng khuâng và nhớ nhung về kỷ niệm. Mặc dù nói như thi sĩ nào đó: *Kỷ niệm thì xa, xa lắm mơ hồ. Chẳng lẽ nhắc để làm nên yêu dấu?*

Nhưng ở đây nhắc lại kỷ niệm để tìm xuất xứ của một bài thơ, đang bị “**người ta làm nên nghi vấn**” mà chưa có ai lên tiếng, và vì có nhiều “**chi tiết li kỳ**”...

So sánh với đoạn trong bài thơ được quý vị trên sưu tầm:

*“Qua xóm nhỏ anh ghi dòng lưu niệm.
Trời mưa to hai đứa nép bên thềm.
Anh che cho em khỏi ướt tà áo tím.
Anh quen rồi, không lạnh. Lính mà em.” (*)*

Cũng nên so sánh từng câu để tìm xuất xứ, tình và lý cho phân minh. Với mục đích đi tìm nguồn gốc, và cũng hòa đồng với người sáng tác để thưởng thức cho trọn vẹn với cảm xúc.

Lời của bài thơ được phổ nhạc:

“Hôm mình đi ciné về mưa nhiều...” So sánh với cảnh: “Qua xóm nhỏ anh ghi dòng lưu niệm...” thì cảnh của nhạc nên thơ hơn, và đầy đủ chi tiết với tinh thần giúp đỡ người yêu, còn mình thì đã quen với cuộc sống gian khổ của người lính.

Còn những câu kế tiếp của bài thơ được sưu tầm thì thấy hơi gượng gạo, như những đoạn: “Trời mưa to hai đứa nép bên thềm...” (đã nép bên thềm rồi, có thềm che thì cần chi anh che cho em nữa?)

Hay câu: “Anh quen rồi, không lạnh. Lính mà em”.

So với lời nhạc trên: “Anh quen rồi mưa gió, lính mà em...” (*)

Thì câu thơ không biết “anh quen cái gì”? còn câu hát thì đã xác định: “anh quen rồi mưa gió...” nghe ra hợp cảnh hợp tình và mới thật là hay!

Hay một đoạn thơ do các vị trên sưu tầm có đoạn hết sức vô lý:

*Anh gửi cho em mấy cành hoa dai,
Để làm quà, không về được em ơi,
Không dạo mát nửa đêm cùng em được,
Thôi đừng buồn em nhé.
Lính mà em !”*

Ở Trường Sơn làm sao gửi về được cho em mấy cành hoa dai?

Hay câu: “Không dạo mát nửa đêm cùng em được”. Thật vô lý, vì trời sinh ra ban đêm để ngủ, chứ có ai đi dạo mát nửa đêm bao giờ?...”

Qua sự tìm hiểu sơ khởi, thì chắc chắn đã có xuất xứ: Tác giả bài thơ “**Lính mà em**” là của một nhà thơ “**Lính Hải Quân ở Sài Gòn**”. Với những bằng chứng sau đây:

Thứ nhất, bài thơ “**Lính mà em**” đã xuất hiện trên báo tại Sài Gòn vào thập niên 60, và hình như được nhạc sĩ Anh Thy phổ thành ca khúc cùng tựa đề bài thơ, đã trình bày nhiều lần trên đài phát thanh Quân Đội, với tiếng hát Mai Lệ Huyền trong chương trình Dạ Lan. Nội dung tôi chỉ nhớ lỏm bỏm như sau:

*Trăng lên cao muôn hoa sóng dâng đầy.
Tàu lốc lư làm sao viết thư tình.
Trăng đại dương không đủ viết thư đêm.
Nên thư mượn đừng trách, lính mà em...
Hôm mình đi ciné về mưa nhiều.
Áo dài xanh bên áo trắng hoa biển.
Anh che cho em đừng làm ướt áo.
Anh quên rồi mưa gió, lính mà em.
Hỏi em yêu! Nhớ đến với anh.
Ngày nào anh về bên bên nhau.
Chúng ta thương thật nhiều.
Tàu về bến anh hẹn mình dạo phố.
Tay chính nhân đan năm ngón tay mềm.
Thường dối anh kia đi gì mau vậy?
Anh mỉm cười khẽ nói: lính mà em...*

Thứ hai, bài thơ “Lính mà em” mà do quý vị thấy ở trên cho rằng tác giả là của nhà thơ miền Bắc Phạm Tiến Duật? Bài thơ lại xuất hiện sau bài thơ “Lính mà em” của Sài Gòn miền Nam trên ba mươi năm! Vì sau khi nhà thơ Phạm Tiến Duật qua đời, thì nhà văn Nguyễn Khắc Phục mới giới thiệu bài thơ lên mạng vào năm 2007 (trích).

Thứ ba, bài thơ do các vị trên đây sưu tầm có hai bản khác nhau một số chữ, một bản thì cho rằng ông Vũ Quốc Châm sửa lại theo quan điểm của ông ta. Và cả hai bản đều không giống bài thơ của Sài Gòn năm xưa đã được phổ nhạc!

Còn chuyện có nhiều bản sai khác một vài chữ thì điều này rất dễ hiểu. Vì từ xa xưa đã có phong trào “thơ họa”, có thể họa vận, họa vần, có thể họa nội dung, có thể khác nội dung nhưng ý nghĩa hay âm nhạc của thơ thì hao hao giống nhau. Ví dụ: Ngày xưa thi sĩ Hàn Mặc Tử có mấy câu thơ đẹp tuyệt vời:

Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.

(Khi nhìn vào đám thiếu nữ duyên dáng ấy thì cảm thấy xao xuyến, nhưng chợt hiểu ra rằng rồi mai đây sẽ có kẻ sang ngang, để lại một chút buồn vì nuối tiếc không vơi...!)

Sau này cũng có người họa lại rằng:
Biết đâu trong đám tóc thè ấy,
Có kẻ yêu mình chẳng nói ra ! (*)

Hay câu thơ khác cũng cùng tác giả:
Người đi mang nửa hồn tôi mất
Còn nửa hồn kia bỗng dại khờ.

Lại có người đổi vài ba chữ:
Người đi mang nửa hồn tôi mất
Còn nửa hồn kia sửa lại xài.

Thì cũng ý nhị lắm chứ, có ai nói bài họa không là sáng tác, không có chất thơ? Nhưng cũng chỉ có giá trị nghệ thuật vài chục phần trăm mà thôi. Thơ họa cũng là một cách thăng hoa nghệ thuật, nâng cội thơ lên một thế giới tuyệt diệu. Có thể cho rằng đây là một lối sáng tác, tuy nhiên nếu muốn nói đến nghệ thuật chân chính, khi muốn đề cập đến một tác phẩm và tác giả, thì cần phải tìm về với nguồn gốc cũng như tác giả của bài xướng. Vì thế nên cho dù "bài họa" có hay đến đâu, có xuất sắc đến thế nào thì không bao giờ có thể gọi là "cốt tủy" của "bài xướng" được! Nên điều quan trọng là phải để xuất xứ, của cả hai bài thơ xướng họa thì độc giả mới có thể thưởng thức trọn vẹn với cảm xúc, cũng như để cho các thế hệ sau không trông thấy cái cảnh "**đem râu ông nọ ghép cằm bà kia**" mà đau lòng thiên cổ !.

Đến đây thì bài thơ "**Lính mà em**" vẫn chưa biết của ai? Nhưng đã tìm ra xuất xứ. Như vậy thì "*những người sưu tầm*" trên đây không còn lý do gì để gán ghép bài thơ này cho một "*Nhà thơ lớn của Quân giải phóng*" nữa! (tuy đã quá cố nhưng tình cảm dĩ nhiên vẫn còn nhiều người dành cho nhà thơ !). Chưa kể đến "*những chi tiết ly kỳ*" mà họ đã cố tình tạo nên. Nghe không lọt tai chút nào! Chưa kể đến một sự thực là đầu thập niên 60, ở miền Nam đã xuất hiện bài thơ "Lính mà em" được phổ thành ca khúc. Mà tình cảm và ca từ rất khác xa với hai bài thơ cùng tựa đề. (Một bài thơ được họ cho là tác giả là Phạm Tiến Duật, và một bài là do ông Vũ Quốc Châm nhật được tại phi trường Đà Nẵng năm 1975 !?)

Đối với một người yêu Nghệ thuật và tôn trọng tác giả và tác phẩm Văn học, mỗi khi nghe thấy những nghi vấn mà chưa tìm ra nguồn gốc hay tác giả thì lòng cảm thấy không yên. (Như cổ đức có nói: "*Biết mà không nói là bất nhân, nói mà không nói hết là bất nghĩa*"). Nhưng trong hoàn cảnh "tam sao thất bản" này, cộng thêm là khan hiếm tài liệu để sưu tầm, thì cũng chỉ nhắc lại sự yêu cầu của nhà văn Đặng Văn Sinh đã viết:

"*Vậy thì rốt cuộc, bài thơ "Lính mà em" là của ai? của nhà thơ Phạm Tiến Duật mà người lính Cộng hòa nào đó vô tình "nhặt được" bản thảo rơi trên đường hành quân, chép vào sổ tay rồi đến khi thành phố thất thủ, anh ta "bỏ của chạy lấy người" di tản (hoặc tử thương) tại phi trường hay là ngược lại? Rất mong có sự minh định từ những người lính của cả hai bên đã từng tham gia cuộc chiến và bạn đọc trong và ngoài nước yêu mến văn chương.*"

Đối với người viết bài này cũng mong lắm thay !

Trân trọng
Trần Đan Hà

(*) Những câu thơ và nhạc được trích dẫn chỉ sót lại lỏm bõm trong trí nhớ, không toàn vẹn nên rất tiếc cũng không biết tựa đề và tác giả là ai ! Xin quý độc giả thông cảm.

Ghi chú: Dưới đây là nguyên văn bài viết của nhà văn Đặng Văn Sinh. **Bài thơ "Lính mà em"** của ai?

Sau khi Phạm Tiến Duật qua đời, tình cờ, một lần vào trang web *nguyenkhacphuc.com*, tôi thấy nhà văn Nguyễn Khắc Phục cho đăng bài thơ "**Lính mà em**" của nhà thơ quá cố. Bài thơ đã gây ấn tượng

manh trong tôi bởi yếu tố lãng mạn trữ tình được thể hiện qua những dòng cảm xúc thật chân thành của một người lính trong cuộc chiến đang ở vào thời kỳ vô cùng khốc liệt. Xét về mặt thi pháp, "**Lính mà em**" thuộc một "kênh" khác hẳn với những gì trước đó Phạm Tiến Duật đã viết. Nó thuộc vào "phần chìm" của tư tưởng nghệ thuật, thoát ra khỏi những ràng buộc của hệ ý thức, khẳng định tư cách cá nhân của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo. Với bài thơ này, tất nhiên, lúc ấy, tốt nhất là nên cất dưới đáy ba lô, còn nếu đại đột mà hở ra thì cái "vạ" có khi còn "đậm" hơn cả "Vòng trắng" sau này.

Đang định viết vài dòng bình thi phẩm lãng mạn khá hiếm hoi thời chiến chinh này gửi vào "**trannhuong.com**" để tưởng nhớ hương hồn nhà thơ Trường Sơn thì tôi lại đọc được một tư liệu khá bất ngờ trên Blog **ABA.ABA.ABA** của ông bạn Lưu Đình Tuân về bài thơ trên. (*Lưu Đình Tuân, tuổi Hồ (1938), vốn là giáo viên giảng dạy môn toán PTTH, đa tài, giỏi tiếng Pháp, tiếng Bồ, viết thư pháp chữ Hán có hạng, đã từng làm chuyên gia giáo dục Phi châu, dịch nhiều sách của Viễn Đông bác cổ sang tiếng Việt. Là một tay giang hồ lãng tử, Họ Lưu (Chắc không phải là hậu duệ Lưu Bị) đã nhiều lần "du hành" xuyên Việt bằng con xe "bố già" long song sọc, chiếc laptop và chiếc máy ảnh "lười" kỹ thuật số...*). Độc giả nào muốn đọc những "đoạn khúc" hài hước của Lưu Đình Tuân xin vào địa chỉ Blog sau :http://360.yahoo.com/profile-dwy_uMM9brP65UPYtEzXaQWPWQv3TqM-?cq=1

Lưu Đình Tuân hiện đang là phiên dịch tiếng Bồ và tiếng Pháp cho huấn luyện viên trường và một số cầu thủ nước ngoài của CLB bóng đá hạng nhất tỉnh Tây Ninh. Ông có một người anh họ là Vũ Quốc Châm. Đầu năm 1975, Đà Nẵng thất thủ, ông Châm khi ấy thuộc quân Giải phóng, nhân lúc lộn xộn ở phi trường, có lượm được cuốn sổ tay của người lính Việt nam cộng hòa nào đó để lại, trong đó chép bài thơ "**Lính mà em**". Chuyện ấy cũng là lẽ thường, miễn bàn luận nếu không có một cô bé phát hiện ra, trong sổ tay chị gái mình cũng có bài thơ giống hệt như thế (chỉ khác vài ba chữ) mà tác giả lại là... một người lính Sài gòn. Chuyện thực hư như thế nào, bạn đọc đọc những dòng dưới đây, trích từ Blog ABA.ABA.ABA của tác giả Lưu Đình Tuân.

(Trích từ Blog ABA.ABA.ABA) ... Riêng bài thứ ba dưới đây, anh Châm nói với tôi đại khái: "Cái bọn lính Ngụy chúng nó cũng thích thơ chú ạ. Năm 75, lúc vào sân bay Đà Nẵng, giấy tờ ngổn ngang, anh vớ được quyển sổ tay, chép nhiều bài thơ hay ra phết, bài này anh nhớ nhất, anh đọc chú nghe; ấy, cái thời nào nó phải theo thời ấy, chú ạ; nó là bài thơ của người em gái động viên cái bọn lính tiền tuyến ấy mà! Bài ấy như thế này:

Lính mà em

Em trách anh sao gửi thư chậm thế,

Em đợi hoài sẽ giận cho xem.

***Biên thư cho em** bao giờ anh muốn thế,*

Hành quân đường dài đầy chừ.

Lính mà em!

*Anh gửi cho em mấy **cành** hoa dại,*

Để làm quà, không về được em ơi,

*Không **dao mắt nửa đêm** cùng em được,*

Thôi đừng buồn em nhé.

Lính mà em!

***Hẹn** nghỉ phép, anh cùng em dạo phố,*

*Tay chiến binh đan **đâu** ngón tay mềm,*

*Em xót xa đời anh nhiều **đau** khổ,*

*Anh chỉ cười **và** nói:*

Lính mà em!

Qua xóm nhỏ anh ghi dòng lưu niệm,

*Trời mưa hai đứa **đứng** bên thềm,*

Anh che cho em khỏi ướt tà áo tím,

Anh quen rồi, không lạnh.

Lính mà em!

*Anh kể **chuyện hành quân và gói súng,***

*Trăng **đêm đầu** không đủ viết thư đâu,*

***Biên thư cho em nét nhòe như** vụng.*

Hiểu giùm anh, em nhé!

Lính mà em.

*Ghét anh ghê, chỉ có tài biện **luận,***

*Làm người ta thêm nhớ **thương nhiều.***

Em xa lánh những ngày vui trên phố,
Để nhớ người hay nói
“Lính mà em”.

Vũ Quốc Chấm (sưu tầm)
Sân bay Đà Nẵng 1975

Đương nhiên các dấu chấm, phẩy do mình ghi thêm vào (ông Hải, ông Côn, ông Báu, xem lại và comment hộ) và từ em ban đầu nay mình sửa lại là anh (chữ xanh).

Trở lại bài thơ: Cái li kì của bài thơ này không phải là ở chỗ “người em” của Thôi Hộ không biết bây giờ đi đâu, mà ở chỗ nó ngược lên nữa mình chấp nối lại theo kỹ thuật “truyện trình thám An Nam” như sau:

Nhà thơ Phạm Tiến Duật, khi ở Trường Sơn, làm bài thơ này nhưng dấu đơn vị vì nội dung ủy mị quá, không có lợi cho cách mạng. Nhưng có lẽ tiếc chiếc “áo gấm đi đêm” hay vì lí do nào đó, bài thơ được tên lính ngự nào đó chép vào sổ tay, để rồi, khi tháo chạy/chết, quyển sổ tay rơi vào tay ông anh Chấm mình. Và cuối cùng, khi nhà thơ Phạm Tiến Duật chết rồi, nhà văn Nguyễn Khắc Phục mới công bố nó trên trang web của mình, mà 27-12-2007 mình tình cờ vào được, nay copy lại như sau:

LÍNH MÀ EM
Phạm Tiến Duật

Em trách Anh **gửi thư sao** chậm trễ
Em đợi hoài em sẽ giận cho xem
Thư Anh viết bao giờ Anh muốn thế
Hành quân hoài đấy chứ,
Lính mà em!
Anh gửi cho Em mấy **nhành** hoa dại
Để làm quà không về được em ơi
Không **dự lễ Nô-En** cùng em được
Thôi đừng buồn em nhé,
Lính mà em!
Ngày nghỉ phép Anh cùng Em dạo phố
Tay chiến binh đan **năm** ngón tay mềm
Em xót xa đời anh nhiều **gian** khổ
Anh mỉm cười **rồi** nói,
Lính mà em!
Qua xóm nhỏ anh ghi dòng lưu niệm
Trời mưa **tối**, hai đứa **nép** bên thềm
Anh che em khỏi ướt tà áo tím
Anh quen rồi không lạnh,
Lính mà em!
Anh kể **em nghe chuyện trong này**
Trăng **đầu mùa** không đủ viết thư đâu
Thư Anh viết chữ mờ nét vụng
Hãy hiểu dùm Anh nhé,
Lính mà em!
Ghét Anh ghê chỉ được tài biện **hộ**
Làm cho người ta thêm **nhỏ thương**
Em xa lánh những ngày vui trên phố
Để nhớ người hay nói,
Lính mà em!

Như vậy là ông Duật cho tới lúc chết vẫn là thằng cáy và ông Phục là thằng tốt với bạn bè, chẳng quản đến thân. Nhưng khoan, vẫn chưa hết truyện li kì. Khi mình đang vào trang nguyengkhaophuc.com – canhcualieutraiv@yahoo.com.vn, gọi cô phụ trách máy tới xem đề in ra. Cô này liếc qua, nói “Ơ bác cũng thích thơ à?” – “Ừ, thế mà có thích không? Xem đi!”. Cô bé chăm chú một lúc, rồi nói: “Ơ, cháu cũng biết bài này, à không, nó có mấy chỗ khang khác. Giống cái bài trong sổ thơ của chị cháu. Để cháu về xem lại”.

Vậy thì rốt cuộc, bài thơ "**Lính mà em**" là của ai? Của nhà thơ Phạm Tiến Duật mà người lính Cộng hòa nào đó vô tình "nhặt được" bản thảo rơi trên đường hành quân, chép vào sổ tay rồi đến khi thành phố thất thủ, anh ta "bỏ của chạy lấy người" di tản (hoặc tử thương) tại phi trường hay là ngược lại? Rất mong có sự minh định từ những người lính của cả hai bên đã từng tham gia cuộc chiến và bạn đọc trong và ngoài nước yêu mến văn chương.

Xuân Mậu Tý
Đặng Văn Sinh